TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2023/DS-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB)

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 547/UQ-VCB-PC, ngày 15/10/2021).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Trần Đức T, Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Bồng Sơn thuộc VCB chi nhánh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 22/UQ-VCB-BĐI, ngày 03/4/2023).

Bị đơn: Vợ chồng Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1986

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh B.

(Ông T có mặt, bà B, ông Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trần Đức T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch Bồng Sơn đã cho bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T vay vốn theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 132/NHNT-BĐ, ngày 10/02/2022 với số tiền cho vay là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), có giấy nhận nợ kèm theo, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất cho vay trong hạn: cố định 8,1% năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28/7/2023, vợ chồng bà B, ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 376.231.302 đồng (trong đó số tiền gốc là 350.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.503.014 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.728.288 đồng).

Để đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn, vợ chồng bà B, ông T đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 146/2021/PGDBS.VCB Bịnh Định ngày 11/03/2021, tài sản thế chấp là thửa đất số 465, tờ bản đồ số 20, diện tích 205,8m^2, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài, tài sản trên đất: không có, tại khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh B. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan chức năng theo đúng quy định.

Trong quá trình sử dụng vốn vay của Hợp đồng tín dụng nêu trên đến nay, bà B, ông T đã quá hạn nợ gốc kể từ ngày 10/01/2023, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc và yêu cầu Bên vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tuy nhiên, tính đến nay bà B, ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng, cố tình không hợp tác, liên lạc không nghe điện thoại, hứa hẹn lên làm việc nhưng vẫn không lên, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản đôn đốc và nhắc nhở, tuy nhiên, bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá

trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng. Hiện tại, khoản nợ vay của bà B, ông T là nợ xấu tại Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tính đến ngày 28/7/2023 tổng số tiền là 376.231.302 đồng (trong đó số tiền gốc là 350.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.503.014 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.728.288 đồng), yêu cầu bà B, ông T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 132/NHNT-BĐ, ngày 10/02/2022 kể từ ngày tiếp theo cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

- Nếu bà B, ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông qua Chi nhánh Bình Định có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm (là tài sản thế chấp) của bà B, ông T theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 146/2021/PGDBS.VCB Bịnh Định ngày 11/03/2021 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch Bồng Sơn với bà B, ông T để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thông qua Chi nhánh Bình Định có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà B, ông T để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 4 năm 2023, bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông T thống nhất nợ như ý kiến của Ngân hàng trình bày. Vợ chồng ông có vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch Bồng Sơn số tiền gốc 350.000.000 đồng Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 132/NHNT-BĐ, ngày 10/02/2022 và để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng ông bà theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 146/2021/PGDBS.VCB Bịnh Định ngày 11/03/2021, tài sản thế chấp là thửa đất số 465, tờ bản đồ số 20, diện tích 205,8m^2, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài, tài sản trên đất: không có, tại khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh B như phía đại diện Ngân hàng trình bày.

Do điều kiện làm ăn thua lỗ nên vợ chồng bà B, ông T chưa có điều kiện trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu trả nợ, vợ chồng ông T, bà B chấp nhận trả nợ theo

yêu cầu của Ngân hàng. Trường hợp nếu như vợ chồng ông, bà không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì vợ chồng ông, bà thống nhất xử lý tài sản thếp chấp theo ý kiến của Ngân hàng.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463,466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tổng số tiền là 376.231.302 đồng (trong đó số tiền gốc là 350.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.503.014 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.728.288 đồng) tính đến ngày 28/7/2023 và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 132/NHNT-BĐ, ngày 10/02/2022 kể từ ngày tiếp theo cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 146/2021/PGDBS.VCB Bịnh Định ngày 11/03/2021 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch Bồng Sơn với bà B, ông T để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng bà B, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, vợ chồng bà B, ông T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền xét xử vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết hợp

đồng tín dụng được thực hiện giữa pháp nhân và cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên đây là vụ án dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu và nơi ở tại khu phố Phụng Du 2, phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh T đã có mặt tại Tòa để ghi ý kiến và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định. Tuy nhiên, tại các giai đoạn tố tụng tiếp theo, bị đơn ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Kim B cố tình trốn tránh, không hợp tác để tham gia tố tụng mặc dù Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa theo đúng quy định. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn:

Xét Hợp đồng cho vay từng lần số 132/NHNT-BĐ, ngày 10/02/2022 thấy rằng, bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch Bồng Sơn, bên vay là vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T. Hợp đồng này được ký kết hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với các quy định tại các điều 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 463 của Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia ký kết hợp đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam đã giải ngân cho bên vay toàn bộ số tiền vay 350.000.000 đồng theo đúng thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ kèm theo. Tuy nhiên, trong quá trình Hợp đồng tín dụng nêu trên đến nay, bà B, ông T đã quá hạn nợ gốc kể từ ngày 10/01/2023 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà B, ông T phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh kèm theo là đúng quy định tại các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T xác nhận đúng là hiện nay vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi như phía đại diện Ngân hàng trình bày là đúng, vợ chồng ông T cũng chấp nhận trả nợ và thống nhất rằng trong trường hợp vợ chồng ông không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp của ông, bà để thu hồi nợ.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định rằng, tính đến ngày 28/7/2023, vợ chồng bà B, ông T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch Bồng Sơn số tiền 376.231.302 đồng (trong đó số tiền gốc là 350.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.503.014

đồng và nợ lãi quá hạn là 7.728.288 đồng). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà B, ông T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 376.231.302 đồng. Kể từ ngày 29/7/2023, vợ chồng bà B, ông T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết cho đến khi vợ chồng ông bà trả hết nợ cho Ngân hàng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án cho xử lý phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất để thu hồi nợ thấy rằng:

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Định, vợ chồng bà B, ông T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch Bồng Sơn đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 146/2021/PGDBS.VCB Bịnh Định ngày 11/03/2021 tại thửa đất số 465, tờ bản đồ 20 tại khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AK 959412, số vào sổ cấp giấy H07704, do Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn, cấp ngày 28/11/2007. Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức, nội dung không trái với quy định của pháp luật, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ theo quy định tại các điều 298, 318 Bộ luật dân sự 2015, Điều 10 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm thì việc thế chấp tài sản giữa vợ chồng bà B, ông T và Ngân hàng là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định nên phát sinh hiệu lực đối với các bên ký kết.

Về chi phí tố tụng khác: Vợ chồng bà B, ông T chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng bà B, ông T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 26, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 298, 318, 323, 385, 386, 388, 398, 399, 400, 401, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 10 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay từng lần số 132/NHNT-BĐ, ngày 10/02/2022 và Giấy nhận nợ số 1 kèm theo tính đến ngày 28/7/2023 như sau:

- Nợ gốc: 350.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 18.503.014 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 7.728.288 đồng

Tổng cộng gốc và lãi: 376.231.302 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm lẻ hai đồng).

Kể từ ngày 29/7/2023, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 132/NHNT-BĐ, ngày 10/02/2022 và Giấy nhận nợ số 1 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam và vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 465, tờ bản đồ số 20, diện tích 205,8m^2, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài, tài sản trên đất: không có, tại khu phố P, phường H, thị xã H, tỉnh B, đã được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thị xã Hoài Nhơn đăng ký biến động chuyển toàn phần quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà B, ông T.

Nếu tài sản thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào khác thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng khác: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T phải chịu 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định đã nộp, sau khi thu được từ vợ chồng bà B, ông T.

3. Về án phí: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim B, ông Nguyễn Minh T phải chịu 18.811.560 đồng (Mười tám triệu tám trăm mười một nghìn năm trăm sáu mươi đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam 9.080.000 đồng (Chín triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu số 0000660 ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND Tx. Hoài Nhơn;
- Chi cục THA Dân sự thị xã Hoài Nhơn
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Long Nhiên